

A SYSTEMATIC REVIEW OF THEORETICAL FRAMEWORKS USED IN RESEARCH ON LANGUAGE TEACHER EMOTION

Vo Doan Tho^{*1}, Ngo Huynh Hong Nga²

* Corresponding author
Email: doantho@ueh.edu.vn

¹ School of Foreign Languages,
University of Economics Ho Chi Minh City
59C Nguyen Dinh Chieu, Xuan Hoa ward,
Hochiminh City, Vietnam

² Email: nhnnga@ctu.edu.vn
School of Foreign Languages
Can Tho University
Ninh Kieu ward, Can Tho City, Vietnam

Received: 05/02/2025

Revised: 05/3/2025

Accepted: 23/5/2025

Published: 20/8/2025

Abstract: Teacher emotion has become a significant area of research in language education, reflecting the inherently complex and dynamic nature of teaching. This paper presents a systematic review of the theoretical frameworks used in studies on language teachers' emotions, including Activity theory, Emotion Regulation theory, Appraisal theory, and Sociocultural theory. These frameworks offer diverse perspectives on how teacher emotions are constructed and shaped by personal, social, and organizational factors. Using a systematic literature review approach, this study evaluates the strengths, limitations, and relevance of each framework in capturing the complexity of teacher emotions. The findings indicate that teacher emotions are not isolated personal reactions but are co-constructed within professional communities and influenced by institutional policies and social support systems. The paper concludes by recommending that future research continue to explore the application of these theoretical frameworks in diverse educational contexts and develop supportive policies to strengthen teachers' emotional resilience and occupational well-being.

Keywords: Emotions, theoretical frameworks, Activity theory, Sociocultural theory, Appraisal theory, Emotion Regulation theory.

ĐÁNH GIÁ CÓ HỆ THỐNG CÁC KHUNG LÝ THUYẾT ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG NGHIÊN CỨU VỀ CẢM XÚC CỦA GIÁO VIÊN NGÔN NGỮ

Võ Đoàn Tho^{*1}, Ngô Huỳnh Hồng Nga²

* Tác giả liên hệ
Email: doantho@ueh.edu.vn

¹ Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh
59C Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

² Email: nhnnga@ctu.edu.vn
Đại học Cần Thơ
Phường Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam

Nhận bài: 05/02/2025

Chỉnh sửa xong: 05/3/2025

Chấp nhận đăng: 23/5/2025

Xuất bản: 20/8/2025

Tóm tắt: Cảm xúc của giáo viên đã trở thành một lĩnh vực nghiên cứu quan trọng trong giáo dục ngôn ngữ, phản ánh bản chất phức tạp và năng động của việc giảng dạy. Bài báo này đánh giá có hệ thống các khung lý thuyết được sử dụng trong nghiên cứu về cảm xúc của giáo viên ngôn ngữ, bao gồm Lý thuyết Hoạt động, Lý thuyết Điều chỉnh Cảm xúc, Lý thuyết Đánh giá và Lý thuyết Văn hóa - Xã hội. Các khung lý thuyết này cung cấp những góc nhìn đa dạng về cách cảm xúc của giáo viên được hình thành và ảnh hưởng bởi các yếu tố cá nhân, xã hội và tổ chức. Sử dụng phương pháp đánh giá tài liệu có hệ thống, nghiên cứu này phân tích điểm mạnh, hạn chế và mức độ phù hợp của từng khung lý thuyết trong việc nắm bắt tính phức tạp của cảm xúc giáo viên. Kết quả cho thấy cảm xúc của giáo viên không phải là những phản ứng cá nhân cô lập mà được đồng xây dựng trong các cộng đồng chuyên môn và bị ảnh hưởng bởi các chính sách tổ chức và hỗ trợ xã hội. Bài báo đề xuất rằng, nghiên cứu tương lai nên tiếp tục khám phá cách áp dụng các khung lý thuyết này trong các bối cảnh giáo dục đa dạng và phát triển các chính sách hỗ trợ để tăng cường khả năng phục hồi cảm xúc và hạnh phúc nghề nghiệp của giáo viên.

Từ khóa: Cảm xúc, khung lý thuyết, thuyết Hoạt động, thuyết Văn hóa - Xã hội, thuyết Đánh giá, thuyết Điều chỉnh cảm xúc.

1. Đặt vấn đề

Cảm xúc của giáo viên (Teacher emotion) đã trở thành một lĩnh vực nghiên cứu quan trọng trong nghiên cứu giáo dục ngôn ngữ, phản ánh bản chất

phức tạp và năng động của việc giảng dạy. Cảm xúc của giáo viên được định nghĩa là những trải nghiệm cảm xúc của giáo viên được hình thành

bởi các yếu tố cá nhân, xã hội và bối cảnh (Frenzel, 2014). Do đó, nó ảnh hưởng đến các thực hành giảng dạy, quản lý lớp học và sự hạnh phúc của giáo viên (Chen, 2021). Trong lĩnh vực giáo dục ngôn ngữ, các cảm xúc như niềm vui, lo lắng, thất vọng và tự hào đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành bản sắc nghề nghiệp và hiệu quả sư phạm của giáo viên (Golombek & Doran, 2014; Mercer, 2023).

Tầm quan trọng của cảm xúc giáo viên trong giảng dạy và học tập ngôn ngữ đã được công nhận rộng rãi. Nghiên cứu cho thấy, cảm xúc của giáo viên ảnh hưởng trực tiếp đến sự tham gia, động lực và kết quả học tập của học sinh (Blake & Dewaele, 2023). Các cảm xúc tích cực như sự nhiệt tình và niềm vui, góp phần tạo ra một môi trường học tập hỗ trợ và hấp dẫn, khuyến khích sự tự tin và sẵn sàng giao tiếp của học sinh trong ngôn ngữ mục tiêu (Dewaele và cộng sự, 2020). Ngược lại, các cảm xúc tiêu cực như kiệt sức, lo lắng hoặc thất vọng, có thể dẫn đến sự rời bỏ nghề nghiệp của giáo viên, giảm chất lượng giảng dạy và giảm hiệu suất học tập của học sinh (Yin, 2015). Do đó, hiểu biết về cảm xúc của giáo viên là cần thiết để thúc đẩy sự hạnh phúc của giáo viên và nâng cao hiệu quả của việc giảng dạy ngôn ngữ.

Nhiều yếu tố ảnh hưởng đến cảm xúc của giáo viên ngôn ngữ bao gồm các đặc điểm cá nhân, môi trường tổ chức và bối cảnh xã hội (Benesch, 2017). Trải nghiệm cảm xúc của giáo viên được hình thành bởi niềm tin, kinh nghiệm trước đây và đặc điểm tính cách của họ cũng như các yếu tố bên ngoài như sự hỗ trợ hành chính, hành vi của học sinh và yêu cầu chương trình giảng dạy (Lee & van Vlack, 2018). Hơn nữa, các hoạt động trong công việc liên quan đến giảng dạy ngôn ngữ thường yêu cầu giáo viên điều chỉnh cảm xúc của họ để duy trì sự hài hòa trong lớp học. Điều này tạo nên sự phức tạp cho việc hiểu cảm xúc của giáo viên (Hagenauer & Volet, 2014).

Mặc dù các nghiên cứu về cảm xúc của giáo viên đã mở rộng đáng kể trong những năm gần đây, vẫn còn một khoảng trống quan trọng liên quan đến việc lựa chọn và áp dụng các khung lý thuyết trong lĩnh vực này. Các đánh giá hệ thống trước đây (Ví dụ, Chen, 2021; Han và cộng sự, 2023; Aldrup và cộng sự, 2024) đã tổng hợp các phát hiện về cảm xúc của giáo viên ngôn ngữ, tập trung chủ yếu vào vai trò của nó trong bản sắc nghề nghiệp, sự hạnh phúc và tương tác trong lớp học của giáo viên. Tuy nhiên, những đánh giá này chưa đủ để cập đến các cơ sở lý thuyết hướng dẫn nghiên cứu như vậy. Giải quyết khoảng trống này là cần thiết để thúc đẩy nghiên

cứ trong lĩnh vực này đảm bảo rằng, các nghiên cứu được dựa trên các cơ sở lý thuyết vững chắc phản ánh chính xác thực tế cảm xúc của giáo viên ngôn ngữ.

Sự đa dạng của các quan điểm lý thuyết - từ các khung tâm lý học như Lý thuyết Kiểm soát - Giá trị (Pekrun, 2006) và Lý thuyết Điều chỉnh Cảm xúc (Gross, 2015) đến các cách tiếp cận xã hội học như Lý thuyết Hoạt động (Engeström, 1987) và Sinh thái học Học tập Ngôn ngữ (van Lier, 2010) đặt ra những câu hỏi quan trọng về sự phù hợp của chúng trong việc nắm bắt bản chất phức tạp và năng động của cảm xúc giáo viên ngôn ngữ. Trong khi một số nghiên cứu (Mercer, 2020; Gao và cộng sự, 2024) đã nhấn mạnh sự cần thiết của sự rõ ràng về mặt lý thuyết, vẫn còn chưa có kết luận nhất quán về các khung nào tốt nhất để giải thích sự tương tác giữa các yếu tố cá nhân, xã hội và bối cảnh ảnh hưởng đến cảm xúc của giáo viên. Nguyên nhân của sự thiếu nhất quán này có thể xuất phát từ sự đa dạng trong cách tiếp cận nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu khác nhau và sự khác biệt trong bối cảnh giáo dục.

Do đó, bài báo này nhằm mục đích đánh giá có hệ thống các khung lý thuyết được sử dụng trong các nghiên cứu thực nghiệm gần đây về cảm xúc của giáo viên ngôn ngữ. Tiêu chí đánh giá các khung lý thuyết dựa trên khung của Hallinger (2013), đảm bảo tính hệ thống và chặt chẽ. Các nghiên cứu thực nghiệm (2020 - 2025) từ ProQuest, ERIC, Google Scholar được phân tích theo cách tiếp cận chủ đề, trong đó các khung lý thuyết được xác định, phân loại và mã hóa theo các chủ đề chính. Phân tích này sẽ đóng góp vào việc hiểu rõ hơn về cảnh quan lý thuyết trong lĩnh vực này và đưa ra các khuyến nghị cho nghiên cứu tương lai để xây dựng trên các khung toàn diện và phù hợp với bối cảnh hơn.

2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp tổng hợp tài liệu được thực hiện bằng cách sử dụng khung khái niệm của Hallinger (2013), trong đó nêu rõ năm tiêu chí chính để thực hiện một đánh giá hệ thống: câu hỏi nghiên cứu rõ ràng, khung khái niệm hướng dẫn cho việc lựa chọn, phân tích và diễn giải nghiên cứu, tiêu chí và quy trình tìm kiếm rõ ràng, các loại nguồn hợp lý và quy trình trích xuất dữ liệu minh bạch (Daoud và cộng sự, 2020). Khung khái niệm này đảm bảo một cách tiếp cận có cấu trúc và nghiêm ngặt để đánh giá tài liệu về các khung lý thuyết trong nghiên cứu về cảm xúc của giáo viên ngôn ngữ.

Đánh giá hệ thống này nhằm xác định và phân tích các khung lý thuyết đã được sử dụng trong các

nghiên cứu gần đây về cảm xúc của giáo viên trong bối cảnh giáo dục ngôn ngữ. Để đảm bảo đánh giá toàn diện và cập nhật, một số tiêu chí lựa chọn tài liệu đã được thiết lập. Đầu tiên, chỉ các nghiên cứu thực nghiệm được xuất bản từ năm 2020 đến năm 2025 mới được xem xét. Khoảng thời gian này được chọn để phản ánh các xu hướng và phát hiện mới nhất trong lĩnh vực nghiên cứu cảm xúc của giáo viên. Các nghiên cứu cũng phải được xuất bản trên các tạp chí tiếng Anh được lập chỉ mục trong ba cơ sở dữ liệu đã chọn: ProQuest, ERIC và Google Scholar. Các cơ sở dữ liệu này được chọn vì phạm vi bao phủ rộng rãi của chúng về nghiên cứu giáo dục, bao gồm các nghiên cứu về giáo dục ngôn ngữ và cảm xúc của giáo viên. Ngoài ra, bài đánh giá chỉ tập trung phân tích và đánh giá các nghiên cứu thực nghiệm với dữ liệu gốc được lấy từ các phương pháp nghiên cứu định tính hoặc định lượng.

Bài báo thực hiện phân tích dữ liệu theo cách tiếp cận chủ đề. Đầu tiên, các bài báo được sàng lọc dựa trên mức độ liên quan đến cảm xúc của giáo viên ngôn ngữ và các khung lý thuyết. Khung lý thuyết trong mỗi nghiên cứu được xác định, phân loại và mã hóa theo các chủ đề khái niệm như công việc cảm xúc, trí tuệ cảm xúc và sự hạnh phúc của giáo viên. Sau đó, kết quả được tổng hợp để xác định xu hướng trong việc áp dụng các khung lý thuyết, đánh giá mức độ phù hợp của chúng và đề xuất định hướng cho nghiên cứu và thực tiễn giảng dạy ngôn ngữ.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Thuyết Hoạt động (Activity Theory)

Lý thuyết Hoạt động (Engeström, 1987) dựa trên lý thuyết Văn hóa - Xã hội của Vygotsky (1978), cung cấp khung phân tích hoạt động con người trong bối cảnh xã hội-văn hóa. Lý thuyết này cho rằng hành động của con người được tác động bởi các yếu tố trung gian như công cụ giao tiếp, quy tắc, cộng đồng và sự phân công lao động, nhấn mạnh rằng, cảm xúc được hình thành bởi các hệ thống hoạt động rộng lớn hơn. Trong giảng dạy ngôn ngữ, lý thuyết này giúp hiểu cách cảm xúc của giáo viên xuất hiện như phản ứng đối với chính sách tổ chức, tương tác lớp học, công cụ công nghệ và cộng đồng chuyên môn (Nazari et al., 2024; Nguyen & Ngo, 2023).

Một nguyên tắc chính của lý thuyết là sự yếu tố trung gian cho rằng, cảm xúc của giáo viên bị ảnh hưởng bởi các công cụ họ sử dụng, như phương pháp sư phạm, công nghệ kỹ thuật số và thực hành đánh giá. Nghiên cứu của Nejadghanbar và cộng sự (2025) cho thấy cảm xúc của giáo viên tiếng Anh học thuật

(EAP) bị ảnh hưởng bởi bối cảnh tổ chức và nguồn lực sẵn có, nhấn mạnh cách cảm xúc như thất vọng, động lực và lo lắng được hình thành bởi các ràng buộc và cơ hội trong môi trường chuyên nghiệp. Tương tự, Nazari và Karimpour (2022) chứng minh rằng, cảm xúc của giáo viên tiếng Anh gắn liền với việc xây dựng bản sắc khi họ điều hướng kỳ vọng tổ chức và niềm tin sư phạm cá nhân.

Lý thuyết Hoạt động cũng nhấn mạnh vai trò của cộng đồng trong việc hình thành cảm xúc của giáo viên. Trải nghiệm cảm xúc không cô lập mà được đồng xây dựng trong các mạng lưới chuyên môn, bao gồm đồng nghiệp, quản trị viên và học sinh. Nejadghanbar và cộng sự (2025) nhấn mạnh rằng, cảm xúc của giáo viên EAP bị ảnh hưởng bởi tương tác với học sinh và các bên liên quan trong tổ chức. Giáo viên nhận được hỗ trợ từ đồng nghiệp và quản trị viên phát triển phản ứng cảm xúc tích cực hơn, trong khi những người ở môi trường không hỗ trợ phải đối mặt với kiệt sức cảm xúc và xung đột bản sắc. Tương tự, Nguyen và Ngo (2023) lập luận rằng, hợp tác giữa đồng nghiệp giúp giáo viên dự bị quản lý thách thức cảm xúc và xây dựng sự kiên cường chuyên môn.

Ngoài ra, lý thuyết còn cung cấp hiểu biết về sự biến đổi cảm xúc theo thời gian. Khi giáo viên điều hướng sự nghiệp, họ gặp thách thức mới, áp dụng công cụ mới và phát triển phản ứng cảm xúc mới. Nazari và Karimpour (2022) phát hiện rằng, cảm xúc của giáo viên tiếng Anh phát triển khi họ xây dựng bản sắc nghề nghiệp, đặc biệt để đáp ứng thay đổi tổ chức và trải nghiệm lớp học. Tương tự, Nazari và cộng sự (2024) nhấn mạnh rằng, căng thẳng cảm xúc ở giáo viên và sinh viên thay đổi khi họ thích nghi với bối cảnh giảng dạy khác nhau, minh họa bản chất năng động của cảm xúc trong hệ thống hoạt động.

Áp dụng lý thuyết Hoạt động vào nghiên cứu cảm xúc giáo viên ngôn ngữ cho phép các học giả vượt qua giải thích cá nhân và xem xét ảnh hưởng hệ thống hình thành trải nghiệm cảm xúc. Nghiên cứu tương lai có thể khám phá cách chính sách tổ chức tạo ra mâu thuẫn ảnh hưởng đến cảm xúc giáo viên, cách công cụ kỹ thuật số trung gian phản ứng cảm xúc trong môi trường học tập trực tuyến và kết hợp và cách cộng đồng học tập chuyên môn đóng góp vào hạnh phúc cảm xúc. Bằng cách áp dụng lăng kính lý thuyết hoạt động, các nhà nghiên cứu có thể hiểu sâu hơn về sự tương tác phức tạp giữa cảm xúc giáo viên, thực hành chuyên môn và bối cảnh xã hội-văn hóa rộng lớn hơn.

3.2. Thuyết Văn hóa - Xã hội (Sociocultural Theory)

Lí thuyết Văn hóa - Xã hội (SCT) (Vygotsky, 1978) xem cảm xúc là do xã hội và văn hóa xây dựng, hình thành bởi các tương tác chuyên môn và bối cảnh tổ chức. Trong giảng dạy ngôn ngữ, SCT cung cấp khung giá trị để hiểu cách cảm xúc của giáo viên phát triển qua học tập trung gian, cộng đồng chuyên môn và ảnh hưởng xã hội - chính trị.

Một khái niệm chính trong SCT chính là yếu tố trung gian, nơi cảm xúc được hình thành bởi các công cụ văn hóa như ngôn ngữ, chuẩn mực và cấu trúc tổ chức. Zhang và cộng sự (2022) minh họa cách bản sắc nghiên cứu của giáo viên tiếng Anh (EFL) gắn liền với cảm xúc được hình thành bởi sự trung gian của tổ chức, trong khi He và cộng sự (2023) phát hiện rằng, cảm xúc của giáo viên ngôn ngữ trẻ phát triển cùng với bản sắc nghề nghiệp. Điều này phù hợp với Golombek và Johnson (2004) rằng, đối thoại chuyên môn phản ánh giúp giáo viên tái khung các thách thức cảm xúc cho thấy cảm xúc không phải là phản ứng cá nhân cô lập mà được đồng xây dựng trong cộng đồng chuyên môn.

Liên quan chặt chẽ đến sự trung gian là Vùng Phát triển Gần kề (ZPD), giải thích cách giáo viên phát triển sự kiên cường cảm xúc qua hướng dẫn và học tập chuyên môn. He và cộng sự (2023) phát hiện rằng giáo viên trẻ tự tin hơn qua tương tác chuyên môn có cấu trúc, phản ánh phát hiện của Johnson và Worden (2014) rằng, hướng dẫn thúc đẩy phát triển cảm xúc ở giáo viên ESL mới vào nghề. Điều này gợi ý rằng, cảm xúc là động và được hình thành bởi cấu trúc hỗ trợ xã hội thay vì chỉ là trạng thái nội tại.

Khi giáo viên có thêm kinh nghiệm, cảm xúc của họ tiếp tục bị ảnh hưởng qua quá trình nội tâm hóa, nơi các tương tác lặp đi lặp lại hình thành chiến lược điều chỉnh cảm xúc và bản sắc nghề nghiệp. Zhang và cộng sự (2022) minh họa cách cảm xúc của giáo viên EFL phát triển qua tham gia học thuật, trong khi Xu (2013) phát hiện rằng, cảm xúc của giáo viên EFL thay đổi khi họ nội tâm hóa niềm tin sư phạm mới và chuẩn mực tổ chức. Những nghiên cứu này củng cố ý tưởng rằng, cảm xúc không tĩnh mà phát triển qua sự tham gia liên tục với bối cảnh chuyên môn và tổ chức.

Ngoài trải nghiệm cá nhân, cảm xúc của giáo viên cũng được hình thành bởi sự tham gia vào cộng đồng chuyên môn. Moradi và cộng sự (2024) áp dụng khung lí thuyết Văn hóa - Xã hội để cho thấy cảm xúc gắn liền với trải nghiệm của giáo viên về

bất bình đẳng tổ chức và công bằng xã hội. Tương tự, Chang (2009) phát hiện rằng, giáo viên tham gia vào cộng đồng chuyên môn hỗ trợ báo cáo mức độ căng thẳng và kiệt sức thấp hơn, nhấn mạnh vai trò của hợp tác trong việc thúc đẩy hạnh phúc cảm xúc. Ngược lại, thiếu hỗ trợ từ đồng nghiệp thường dẫn đến thất vọng và kiệt sức cảm xúc, củng cố ý tưởng rằng, cảm xúc được xây dựng bởi xã hội và tổ chức thay vì chỉ là trạng thái tâm lí cá nhân.

Bằng cách áp dụng SCT, nghiên cứu vượt ra ngoài giải thích nhận thức hoặc tâm lí để xem xét ảnh hưởng xã hội và tổ chức rộng lớn hơn đối với cảm xúc của giáo viên. Các nghiên cứu như của He và cộng sự (2023), Moradi và cộng sự (2024) và Zhang và cộng sự (2022) xác nhận rằng, cảm xúc của giáo viên được trung gian, phát triển trong ZPD, nội tâm hóa qua kinh nghiệm và đồng xây dựng trong cộng đồng. Nghiên cứu tương lai nên khám phá cách hướng dẫn, hợp tác và chính sách tổ chức có thể hỗ trợ tốt hơn hạnh phúc cảm xúc và kiên cường chuyên môn của giáo viên.

3.3. Thuyết Đánh giá (Appraisal Theory)

Lí thuyết Đánh giá, phát triển bởi Lazarus (1991), là khung nhận thức - động lực - quan hệ giải thích cách cá nhân đánh giá và phản ứng cảm xúc dựa trên diễn giải chủ quan. Lí thuyết cho rằng cảm xúc phát sinh từ các đánh giá nhận thức về sự kiện có liên quan cá nhân, phù hợp mục tiêu và có thể kiểm soát. Khung này hữu ích trong nghiên cứu cảm xúc giáo viên ngôn ngữ, cung cấp cái nhìn sâu sắc về cách giáo viên diễn giải trải nghiệm lớp học, điều hướng thách thức và điều chỉnh cảm xúc để đáp ứng yêu cầu sư phạm và tổ chức.

Lazarus (1991) xác định hai mức độ đánh giá: đánh giá sơ cấp, nơi cá nhân đánh giá sự kiện có ý nghĩa cá nhân và liệu nó có lợi ích, gây hại hoặc không liên quan và đánh giá thứ cấp, nơi cá nhân đánh giá khả năng đối phó hoặc quản lí tình huống. Nhận thức của giáo viên về cơ quan, sự hỗ trợ tổ chức và năng lực sư phạm ảnh hưởng đến phản ứng cảm xúc và chiến lược đối phó, hình thành trải nghiệm cảm xúc như niềm vui từ tiến bộ học sinh (đánh giá tích cực) hoặc thất vọng từ khối lượng công việc nặng nề (đánh giá tiêu cực).

Nghiên cứu gần đây sử dụng Lí thuyết Đánh giá để khám phá cách giáo viên ngôn ngữ nhận thức và điều chỉnh cảm xúc trong động lực lớp học, hành vi học sinh và cấu trúc tổ chức. Goetze (2023) kiểm tra cảm xúc giáo viên trong tình huống lớp học gây lo lắng, làm nổi bật cách đánh giá sơ cấp về gián đoạn

lớp học và không tham gia của học sinh kích hoạt phản ứng cảm xúc như lo lắng và thất vọng. Đánh giá thứ cấp về khả năng quản lý thách thức này quyết định liệu cảm xúc leo thang thành căng thẳng hay giảm bớt qua chiến lược đối phó thích ứng. Những phát hiện này phù hợp với nghiên cứu trước đó về cách giáo viên ngôn ngữ điều hướng môi trường nghề nghiệp đòi hỏi cảm xúc.

Lí thuyết Đánh giá cũng được áp dụng để hiểu công việc cảm xúc và cơ chế đối phó của giáo viên. Derakhshan và cộng sự (2024) khám phá cách giáo viên EFL đánh giá cảm xúc trong bối cảnh đánh giá cho thấy giáo viên coi đánh giá như công cụ phát triển học sinh trải qua cảm xúc tích cực, trong khi coi đó là nguồn đánh giá cứng nhắc và rủi ro cao thường trải qua căng thẳng và thất vọng. Điều này ủng hộ khẳng định của Lazarus (1991) rằng, cảm xúc phát sinh từ diễn giải chủ quan về hoàn cảnh bên ngoài và nhấn mạnh vai trò của chính sách tổ chức trong hình thành hạnh phúc cảm xúc của giáo viên.

Frenzel và cộng sự (2021) kiểm tra tác động của cảm xúc giáo viên đối với học tập và tham gia của học sinh, phát hiện rằng, giáo viên đánh giá hành vi sai trái của học sinh là có thể quản lý được thay vì coi đó là thất bại cá nhân trải qua căng thẳng thấp hơn và duy trì môi trường lớp học tích cực hơn. Điều này phù hợp với Goetze (2023), người phát hiện rằng, giáo viên có chiến lược đối phó mạnh mẽ - như đánh giá lại nhận thức và điều chỉnh cảm xúc - có khả năng duy trì ổn định cảm xúc tốt hơn ngay cả trong tình huống thách thức. Đối với giáo viên ngôn ngữ, khả năng điều chỉnh phản ứng cảm xúc này rất quan trọng để duy trì hạnh phúc nghề nghiệp.

Áp dụng Lí thuyết Đánh giá vào nghiên cứu cảm xúc giáo viên ngôn ngữ cung cấp hiểu biết quý giá về cách giáo viên điều hướng thách thức cảm xúc trong bối cảnh giáo dục đa dạng. Nghiên cứu tương lai có thể khám phá cách giáo viên ngôn ngữ tiền dịch vụ đánh giá trải nghiệm giảng dạy đầu tiên và phát triển kiên cường cảm xúc, vai trò của chính sách tổ chức trong hình thành đánh giá và phản ứng cảm xúc của giáo viên và cách sự khác biệt văn hóa ảnh hưởng đến quá trình đánh giá và cơ chế đối phó của giáo viên ngôn ngữ.

Lí thuyết Đánh giá của Lazarus (1991) cung cấp khung vững chắc để kiểm tra cảm xúc giáo viên ngôn ngữ bằng cách nhấn mạnh đánh giá nhận thức làm nền tảng cho phản ứng cảm xúc. Các nghiên cứu gần đây như của Goetze (2023), Derakhshan và cộng sự (2024) và Frenzel và cộng sự (2021) minh họa cách

diễn giải của giáo viên về môi trường nghề nghiệp hình thành trải nghiệm cảm xúc và chiến lược đối phó. Bằng cách áp dụng lí thuyết này, các nhà nghiên cứu có thể hiểu sâu hơn về hạnh phúc của giáo viên ngôn ngữ và phát triển chiến lược hỗ trợ kiên cường cảm xúc trong nghề nghiệp.

3.4. Thuyết Điều chỉnh cảm xúc (Emotion Regulation Theory)

Lí thuyết Điều chỉnh cảm xúc, đề xuất bởi Gross (1998), cung cấp khung toàn diện để hiểu cách cá nhân quản lý cảm xúc trong các tình huống khác nhau. Lí thuyết phân biệt giữa các chiến lược tập trung vào tiền đề (trước khi phản ứng cảm xúc hoàn toàn hình thành) và các chiến lược tập trung vào phản ứng (sau khi cảm xúc đã xuất hiện). Trong giảng dạy ngôn ngữ, khung này giúp kiểm tra cách giáo viên điều chỉnh cảm xúc như căng thẳng, thất vọng và nhiệt tình trong môi trường chuyên nghiệp. Việc điều tra cách giáo viên điều chỉnh cảm xúc có thể cung cấp hiểu biết về sự hạnh phúc, quản lý lớp học và sự bền vững chuyên nghiệp của họ.

Một thành phần chính của lí thuyết là đánh giá lại nhận thức, chiến lược tập trung vào tiền đề, trong đó cá nhân diễn giải lại tình huống để thay đổi tác động cảm xúc. Ví dụ, giáo viên ngôn ngữ đối mặt với học sinh không có động lực có thể coi đó là cơ hội thử nghiệm kĩ thuật giảng dạy mới thay vì thất bại cá nhân. Nghiên cứu của Liu và cộng sự (2024) phát hiện rằng, giáo viên EFL với trí tuệ cảm xúc (EI) cao hơn sử dụng chiến lược đánh giá lại nhận thức tốt hơn, tăng cường sự kiên cường trong lớp học. Đánh giá lại nhận thức trung gian mối quan hệ giữa EI và sự kiên cường gợi ý rằng, giáo viên có thể diễn giải lại hiệu quả tình huống thách thức để duy trì hạnh phúc và hiệu quả.

Một khía cạnh khác của lí thuyết là kìm nén biểu cảm, chiến lược tập trung vào phản ứng, trong đó cá nhân ức chế thể hiện cảm xúc ra bên ngoài. Mặc dù kìm nén có thể hữu ích trong duy trì tính chuyên nghiệp nhưng phụ thuộc quá mức vào chiến lược này có thể dẫn đến kiệt sức cảm xúc. Li (2023) phát hiện rằng, giáo viên EFL Trung Quốc thường xuyên sử dụng kìm nén báo cáo mức độ kiệt quệ cao hơn, trong khi những người sử dụng chiến lược thích ứng như đánh giá lại nhận thức trải qua mức độ kiệt quệ thấp hơn. Điều này phù hợp với Gross (1998) rằng, kìm nén không loại bỏ cảm xúc tiêu cực mà có thể gây ra chi phí tâm lí lâu dài.

Điều chỉnh cảm xúc đặc biệt quan trọng trong công việc cảm xúc, liên quan đến nỗ lực giáo viên thể

hiện cảm xúc phù hợp trong lớp học. Giáo viên ngôn ngữ thường tham gia vào hành động bề mặt (thay đổi biểu hiện bên ngoài mà không thay đổi cảm giác bên trong) hoặc hành động sâu sắc (thay đổi cảm giác bên trong để phù hợp với kì vọng chuyên môn). Su và Lee (2024) kiểm tra cách giáo viên EFL điều chỉnh cảm xúc trong môi trường đánh giá lớp học kết hợp và xác định các chiến lược giúp duy trì sự kiên cường, bao gồm tìm kiếm hỗ trợ xã hội, tham gia thực hành phản ánh và thực hiện kĩ thuật quản lí lớp học hiệu quả. Nghiên cứu nhấn mạnh tầm quan trọng của phát triển năng lực điều chỉnh cảm xúc để điều hướng hiệu quả môi trường học tập kết hợp.

Hơn nữa, các nghiên cứu đã khám phá cách hệ thống hỗ trợ tổ chức và xã hội ảnh hưởng đến điều chỉnh cảm xúc của giáo viên. Văn hóa nơi làm việc hỗ trợ, nơi giáo viên có thể thảo luận cởi mở về cảm xúc với đồng nghiệp, khuyến khích sử dụng chiến lược thích ứng như đánh giá lại nhận thức thay vì kìm nén. Điều này cho thấy, tạo ra môi trường hỗ trợ là rất quan trọng để thúc đẩy điều chỉnh cảm xúc hiệu quả ở giáo viên. Ngoài ra, các chương trình phát triển chuyên môn tập trung vào nâng cao trí tuệ cảm xúc và kĩ năng điều chỉnh cảm xúc của giáo viên có thể tăng cường sự kiên cường và hạnh phúc của họ.

Áp dụng Lí thuyết Điều chỉnh Cảm xúc vào nghiên cứu cảm xúc giáo viên ngôn ngữ cung cấp hiểu biết quý giá về cách giáo viên quản lí yêu cầu cảm xúc của nghề nghiệp. Nghiên cứu tương lai có thể khám phá tác động của chiến lược điều chỉnh khác nhau đối với kiệt quệ của giáo viên, vai trò của chương trình đào tạo giáo viên trong thúc đẩy điều chỉnh cảm xúc thích ứng và cách sự khác biệt văn hóa hình thành lựa chọn điều chỉnh của giáo viên.

Lí thuyết Điều chỉnh Cảm xúc của Gross (1998) cung cấp khung toàn diện để phân tích cách giáo viên ngôn ngữ quản lí cảm xúc trong bối cảnh chuyên nghiệp. Các nghiên cứu gần đây minh họa cách đánh giá lại nhận thức, kìm nén và công việc cảm xúc ảnh hưởng đến hạnh phúc của giáo viên và động lực lớp học. Bằng cách tích hợp quan điểm lí thuyết này, các nhà nghiên cứu có thể hiểu rõ hơn về phức tạp cảm xúc của giảng dạy ngôn ngữ và phát triển chiến lược hỗ trợ giáo viên duy trì động lực và sức khỏe tinh thần.

4. Kết luận

Nghiên cứu về cảm xúc của giáo viên ngôn ngữ đã chứng minh rằng, cảm xúc đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành bản sắc nghề nghiệp, hiệu quả sư phạm và sự hạnh phúc của giáo viên.

Các khung lí thuyết như Lí thuyết Hoạt động, Lí thuyết Điều chỉnh Cảm xúc, Lí thuyết Đánh giá và Lí thuyết Văn hóa - Xã hội cung cấp những góc nhìn đa dạng và sâu sắc về cách cảm xúc của giáo viên được hình thành, phát triển và ảnh hưởng bởi các yếu tố cá nhân, xã hội và tổ chức.

Lí thuyết Hoạt động nhấn mạnh vai trò của các công cụ văn hóa và cộng đồng chuyên môn trong việc hình thành cảm xúc của giáo viên, trong khi Lí thuyết Điều chỉnh Cảm xúc tập trung vào các chiến lược mà giáo viên sử dụng để quản lí cảm xúc của họ trong các tình huống khác nhau. Lí thuyết Đánh giá cung cấp cái nhìn sâu sắc về cách giáo viên đánh giá và phản ứng với các thách thức trong lớp học và Lí thuyết Văn hóa - Xã hội nhấn mạnh sự ảnh hưởng của các tương tác xã hội và bối cảnh tổ chức đối với cảm xúc của giáo viên.

Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng, cảm xúc của giáo viên không phải là những phản ứng cá nhân cô lập mà được đồng xây dựng trong các cộng đồng chuyên môn và bị ảnh hưởng bởi các chính sách tổ chức và hỗ trợ xã hội. Các cộng đồng chuyên môn, nơi giáo viên có thể chia sẻ kinh nghiệm, thảo luận về các thách thức và tìm kiếm sự hỗ trợ, đóng vai trò quan trọng trong việc định hình cảm xúc của họ. Ví dụ, các buổi họp nhóm, hội thảo chuyên đề và các hoạt động đào tạo liên tục giúp giáo viên cảm thấy được hỗ trợ và khuyến khích, từ đó giảm bớt căng thẳng và tăng cường sự tự tin. Các chính sách hỗ trợ như cung cấp tài nguyên giảng dạy, tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các khóa đào tạo nâng cao và xây dựng môi trường làm việc tích cực có thể giúp giáo viên cảm thấy được đánh giá cao và động viên.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập, giáo viên ngôn ngữ thường phải đối mặt với áp lực đáp ứng các tiêu chuẩn giảng dạy quốc tế, thích ứng với những thay đổi trong phương pháp giảng dạy và công nghệ giáo dục. Sự phát triển của công nghệ và giáo dục trực tuyến đã làm thay đổi cách giáo viên tiếp cận giảng dạy, đồng thời tạo ra cả cơ hội và thách thức trong việc duy trì kết nối với học sinh và đồng nghiệp.

Việc hiểu rõ hơn về cảm xúc của giáo viên và các yếu tố ảnh hưởng đến chúng có thể giúp cải thiện sự hạnh phúc và hiệu quả của giáo viên, đồng thời tạo ra môi trường học tập tích cực và hỗ trợ cho học sinh. Khi giáo viên cảm thấy hạnh phúc và được hỗ trợ, họ có xu hướng tạo ra môi trường học tập tích cực, nơi học sinh cảm thấy an toàn, được khuyến khích và động viên. Điều này có thể dẫn đến sự tham gia tích

cực của học sinh, tăng cường động lực học tập và cải thiện kết quả học tập.

Nghiên cứu tương lai cần tiếp tục khám phá cách các khung lý thuyết như Lý thuyết Hoạt động, Lý thuyết Điều chỉnh Cảm xúc, Lý thuyết Đánh giá và Lý thuyết Văn hóa - Xã hội có thể được áp dụng để hiểu rõ hơn về cảm xúc của giáo viên trong các bối cảnh giáo dục đa dạng. Điều này bao gồm việc nghiên cứu cách các yếu tố cá nhân, xã hội và tổ chức ảnh hưởng đến cảm xúc của giáo viên và cách giáo viên điều chỉnh cảm xúc của họ để đối phó với các thách thức trong giảng dạy.

Ngoài ra, nghiên cứu cũng nên tập trung vào việc phát triển và đánh giá các chính sách và chương trình

hỗ trợ nhằm tăng cường sự kiên cường cảm xúc và hạnh phúc nghề nghiệp của giáo viên. Các chương trình đào tạo về trí tuệ cảm xúc, các hoạt động xây dựng cộng đồng chuyên môn và các chính sách hỗ trợ tài nguyên giảng dạy là những ví dụ về các biện pháp có thể được triển khai để hỗ trợ giáo viên.

Cuối cùng, nghiên cứu cũng nên xem xét sự khác biệt văn hóa và bối cảnh địa phương trong việc áp dụng các khung lý thuyết và thiết kế các chương trình hỗ trợ. Điều này sẽ giúp đảm bảo rằng, các biện pháp hỗ trợ được thiết kế phù hợp với nhu cầu và đặc điểm của từng nhóm giáo viên, từ đó tăng cường hiệu quả và tính bền vững của các chương trình hỗ trợ.

Tài liệu tham khảo

- Aldrup, K., Carstensen, B., & Klusmann, U. (2024). The role of teachers' emotion regulation in teaching effectiveness: A systematic review integrating four lines of research. *Educational Psychologist*, 59(2), 89-110.
- Benesch, S. (2017). *Emotions and English language teaching: Exploring teachers' emotion labor*. Routledge.
- Blake, C. E., & Dewaele, J.-M. (2023). Research on Language Teachers' Emotion Labour and Emotional Well-being. A Critical Analysis and Suggestions for Further Research. *The European Educational Researcher*, 6(1), 43-59. <https://doi.org/10.31757/euer.613>
- Chang, M.-L. (2009). An Appraisal Perspective of Teacher Burnout: Examining the Emotional Work of Teachers. *Educational Psychology Review*, 21(3), 193-218. <https://doi.org/10.1007/s10648-009-9106-y>
- Chen, J. (2021). Refining the teacher emotion model: Evidence from a review of literature published between 1985 and 2019. *Cambridge Journal of Education*, 51(3), 327-357.
- Daoud, R., Starkey, L., Eppel, E., Vo, T. D., & Sylvester, A. (2020). The educational value of internet use in the home for school children: A systematic review of literature. *Journal of Research on Technology in Education*, 53(4), 353-374.
- Derakhshan, A., Wang, Y., & Ghiasvand, F. (2024). "I never make a permanent decision based on a temporary emotion": Unveiling EFL teachers' perspectives about emotions in assessment. *Applied Linguistics Review*, 15(6), 2659-2684.
- Dewaele, J.-M., Gkonou, C., & King, J. (Eds.). (2020). *The Emotional Rollercoaster of Language Teaching*. Multilingual Matters. <https://doi.org/10.21832/9781788928342>
- Engeström, Y. (1987). An activity-theoretical approach to developmental research. *Helsinki: Orienta-*
- Konsultit*.
- Engestrom, Y. (2000). Activity theory as a framework for analyzing and redesigning work. *Ergonomics*, 43(7), 960-974.
- Frenzel, A. C. (2014). Teacher emotions. In R. Pekrun & L. Linnenbrink-Garcia (Eds.), *International handbook of emotions in education* (pp. 494-519). Routledge.
- Frenzel, A. C., Daniels, L., & Burić, I. (2021). Teacher emotions in the classroom and their implications for students. *Educational Psychologist*, 56(4), 250-264.
- Gao, Y., Liu, Y., Zeng, Y., & Wang, X. (2024). Studies on language teachers' beliefs and emotions: Current status and future directions. *Heliyon*, 10(19), e38695-. <https://doi.org/10.1016/j.heliyon.2024.e38695>.
- Goetze, J. (2023). An appraisal-based examination of language teacher emotions in anxiety-provoking classroom situations using vignette methodology. *The Modern Language Journal* (Boulder, Colo.), 107(1), 328-352. <https://doi.org/10.1111/modl.12832>.
- Golombek, P. R., & Johnson, K. E. (2004). Narrative inquiry as a mediational space: examining emotional and cognitive dissonance in second-language teachers' development. *Teachers and Teaching, Theory and Practice*, 10(3), 307-327. <https://doi.org/10.1080/1354060042000204388>.
- Golombek, P., & Doran, M. (2014). Unifying cognition, emotion, and activity in language teacher professional development. *Teaching and Teacher Education*, 39(Apr), 102-111. <https://doi.org/10.1016/j.tate.2014.01.002>
- Gross, J. J. (1998). The emerging field of emotion regulation: An integrative review. *Review of general psychology*, 2(3), 271-299.
- Gross, J. J. (2015). Emotion Regulation: Current Status and Future Prospects. *Psychological Inquiry*, 26(1), 1-26.

- <https://doi.org/10.1080/1047840X.2014.940781>
- Hagenauer, G., & Volet, S. E. (2014). "I don't hide my feelings, even though I try to": Insight into teacher educator emotion display. *The Australian Educational Researcher*, 41, 261-281.
- Hallinger, P. (2013). A conceptual framework for systematic reviews of research in educational leadership and management. *Journal of Educational Administration*, 51(2), 126-149.
- Han, J., Jin, L., & Yin, H. (2023). Mapping the research on language teacher emotion: A systematic literature review. *System (Linköping)*, 118, 103138-. <https://doi.org/10.1016/j.system.2023.103138>
- He, Y., Qin, L., & Chen, H. (2023). The interplay between identity and emotion of young LOTE (languages other than English) teachers in their early careers: A sociocultural theory perspective. *Porta Linguarum Revista Interuniversitaria de Didáctica de Las Lenguas Extranjeras*, 9, 293-310. <https://doi.org/10.30827/portalin.vi2023c.29655>
- Johnson, K. E., & Worden, D. (2014). Cognitive/emotional dissonance as growth points in learning to teach. *Language and Sociocultural Theory*, 2(1), 125-150.
- Lazarus, R. S. (1991). Progress on a cognitive-motivational-relational theory of emotion. *American psychologist*, 46(8), 819.
- Lee, M., & van Vlack, S. (2018). Teachers' emotional labour, discrete emotions, and classroom management self-efficacy. *Educational Psychology (Dorchester - on - Thames)*, 38(5), 669-686. <https://doi.org/10.1080/01443410.2017.1399199>.
- Li, H. (2023). Investigating the effects of emotion regulation and creativity on Chinese EFL teachers' burnout in online classes. *Porta Linguarum Revista Interuniversitaria de Didáctica de Las Lenguas Extranjeras*, 9, 177-193. <https://doi.org/10.30827/portalin.vi2023c.29635>.
- Liu, H., Liu, B., & Zhou, X. (2024). Exploring the Mediating Role of EFL Teachers' Emotion Regulation in the Relationship Between Emotional Intelligence and Resilience. *International Journal of Applied Linguistics*. <https://doi.org/10.1111/ijal.12672>.
- Mercer, S. (2023). The wellbeing of language teachers in the private sector: An ecological perspective. *Language Teaching Research: LTR*, 27(5), 1054-1077. <https://doi.org/10.1177/1362168820973510>.
- Moradi, F., Nazari, M., & Kogani, M. (2024). Intersections of social justice and emotion labor among English language teachers: A perezhivanie inquiry. *System (Linköping)*, 125, 103417-. <https://doi.org/10.1016/j.system.2024.103417>.
- Nazari, M., & Karimpour, S. (2022). The role of emotion labor in English language teacher identity construction: An activity theory perspective. *System (Linköping)*, 107, 102811-. <https://doi.org/10.1016/j.system.2022.102811>.
- Nazari, M., Karimpour, S., & Esfandyari, M. (2024). The role of emotional tensions in English language student teachers' identity construction: an activity theory perspective. *Journal of Education for Teaching: JET*, 1-17. <https://doi.org/10.1080/02607476.2024.2379820>.
- Nejadghanbar, H., Shaahdadi, M., & Nazari, M. (2025). Emotion Labor and Professional Identity Construction of EAP Teachers: An Activity Theory Perspective. *ESP Today*, 13(1), 71-90. <https://doi.org/10.18485/esptoday.2025.13.1.4>.
- Nguyen, M. H., & Ngo, X. M. (2023). An activity theory perspective on Vietnamese preservice English teachers' identity construction in relation to tensions, emotion and agency. *Language Teaching Research: LTR*. <https://doi.org/10.1177/13621688221151046>.
- Pekrun, R. (2006). The Control-Value Theory of Achievement Emotions: Assumptions, Corollaries, and Implications for Educational Research and Practice. *Educational Psychology Review*, 18(4), 315-341. <https://doi.org/10.1007/s10648-006-9029-9>.
- Su, X., & Lee, I. (2024). Emotion Regulation of EFL Teachers in Blended Classroom Assessment. *The Asia-Pacific Education Researcher*, 33(3), 649-658. <https://doi.org/10.1007/s40299-023-00761-x>.
- Van Lier, L. (2010). The ecology of language learning: Practice to theory, theory to practice. *Procedia-Social and Behavioral Sciences*, 3, 2-6.
- Vygotsky, L. S. (1978). Socio-cultural theory. *Mind in society*, 6(3), 23-43.
- Xu, Y. (2013). Language teacher emotion in relationships: A multiple case study. *Preparing teachers for the 21st century*, 371-393.
- Yin, H. (2015). The effect of teachers' emotional labour on teaching satisfaction: moderation of emotional intelligence. *Teachers and Teaching, Theory and Practice*, 21(7), 789-810. <https://doi.org/10.1080/13540602.2014.995482>.
- Zhang, Y., Lantolf, J. P., & Meng, Y. (2022). The emotion intellect dialectic in an EFL teacher's development of a research identity: A sociocultural perspective. *System (Linköping)*, 111, 102954-. <https://doi.org/10.1016/j.system.2022.102954>.